

TẬP ĐỌC BÉ HOA

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: Hiểu từ mới trong bài: *đen láy*.

- Hiểu nội dung bài: Hoa rất yêu thương em, Hoa còn biết chăm sóc em, giúp đỡ bố mẹ.

2.Kỹ năng: Đọc trơn cả bài, đúng các từ khó: *Nụ, lấm, lớn lên, nắn nót, ngoan*.

- Nghỉ ngơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ.

3.Thái độ: Ham thích học môn Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1.GV: Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK. Bảng phụ chép sẵn các câu cần luyện đọc.

2.HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	- 3 HS đọc lại bài <i>Hai anh em</i> và trả lời câu hỏi. - Nhận xét.	- Hát - HS đọc và trả lời câu hỏi?
30p	C. Bài mới 1. Giới thiệu: 2. Luyện đọc Đọc mẫu Luyện phát âm Luyện ngắt giọng	- Treo bức tranh và hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì? <i>GV: Muốn biết chị viết thư cho ai và viết những gì lớp mình cùng học bài tập đọc Bé Hoa.</i> - Ghi tên bài lên bảng. - GV đọc mẫu sau đó gọi 1 HS khá đọc lại. Chú ý: giọng tình cảm, nhẹ nhàng. Bức thư của Hoa đọc với giọng trò chuyện tâm tình. *Yêu cầu HS đọc các từ khó đã ghi trên bảng phụ. *Treo bảng phụ có các câu cần luyện đọc. Yêu cầu HS tìm cách đọc và luyện đọc.	- Người chị ngồi viết thư bên cạnh người em đã ngủ say. - Mở SGK trang 121. - 1 HS đọc bài. Cả lớp theo dõi, đọc thầm. - 5 đến 7 HS đọc cá nhân, cả lớp đọc đồng thanh các từ ngữ: <i>Nụ, lấm, lớn lên, nắn nót, ngoan, đưa võng</i> . - Tìm cách đọc và luyện đọc các câu: <i>Hoa yêu em/ và rất thích đưa võng/ ru em ngủ.// Đêm nay,/ Hoa hát hết các bài hát/ mà mẹ vẫn chưa</i>

<p>1</p>	<p>Đọc cả bài</p> <p>Thi đọc giữa các nhóm Cả lớp đọc đồng thanh</p> <p>3. Tìm hiểu bài</p>	<p>- Yêu cầu 3 HS đọc nối tiếp từ đầu cho hết bài. - Chia nhóm và yêu cầu luyện đọc trong nhóm.</p> <p>H: Em biết những gì về gia đình Hoa?</p> <p>H: Em Nụ có những nét gì đáng yêu?</p> <p>H: Tìm những từ ngữ cho thấy Hoa rất yêu em bé?</p> <p>H: Hoa đã làm gì giúp mẹ?</p> <p>H: Hoa thường làm gì để ru em ngủ?</p> <p>H: Trong thư gửi bố, Hoa kể chuyện gì và mong ước điều gì?</p> <p>H: Theo em, Hoa đáng yêu ở điểm nào? - Gọi 2 HS đọc lại bài.</p> <p>Hỏi: Bé Hoa ngoan ntn?</p> <p>H: Ở nhà con đã làm gì để giúp đỡ bố mẹ?</p>	<p>về.//</p> <p>- Đọc nối tiếp:</p> <p>- Lần lượt từng HS đọc bài trong nhóm. Các bạn trong nhóm nghe và chỉnh sửa lỗi cho nhau.</p> <p>- Gia đình Hoa có 4 người. Bố Hoa đi làm xa, mẹ Hoa, Hoa và em Nụ mới sinh ra. - Môi đỏ hồng, mắt mở to và đen láy. - Cứ nhìn mãi, yêu em, thích đưa võng cho em ngủ. - Ru em ngủ và trông em giúp mẹ. - Hát.</p> <p>- Hoa kể rằng em Nụ rất ngoan, Hoa đã hát hết các bài hát ru em và mong ước bố về sẽ dạy em thêm nhiều bài hát nữa. - Còn bé mà đã biết giúp mẹ và rất yêu em bé. - 2 HS đọc thành tiếng, đọc cả bài. - Biết giúp mẹ và rất yêu em bé. - Kể những việc mình làm.</p>
<p>2p</p>	<p>D. củng cố: Dặn dò:</p>	<p>- Dặn HS về nhà phải biết giúp đỡ bố mẹ. * Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị:</p>	

T TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Bài 15: TRƯỜNG HỌC

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Nói được tên trường em: tên trường là tên danh nhân hoặc tên của xã, phường.

2. **Kĩ năng:** Biết được tên trường, địa chỉ của trường và kể được một số phòng học, phòng làm việc, sân chơi, vườn trường của em

3. **Thái độ:** Thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Các hình vẽ trong SGK. Liên hệ thực tế ngôi trường HS đang học.

2. HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p 30p	<p>A. Ôn định:</p> <p>B. Bài cũ</p> <p>C. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu</p> <p>2. Hoạt động 1: Tham quan trường học.</p>	<p>H: Hãy nêu những thứ có thể gây ngộ độc cho mọi người trong gia đình?</p> <p>H: Nêu những nguyên nhân thường bị ngộ độc?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Trường học</p> <p>- Yêu cầu HS nêu tên trường và ý nghĩa:</p> <p>H: Trường của chúng ta có tên là gì?</p> <p>- Nêu địa chỉ của nhà trường.</p> <p>Các lớp học:</p> <p>H: Trường ta có bao nhiêu lớp học? Kể ra có mấy khối? Mỗi khối có mấy lớp?</p> <p>H: Cách sắp xếp các lớp học ntn?</p> <p>H: Vị trí các lớp học của khối 2?</p> <p>- Các phòng khác.</p> <p>- Sân trường và vườn trường:</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS trả lời. Bạn nhận xét.</p> <p>- Đọc tên: Tiểu học An Hòa “A”</p> <p>- Trường tiểu học Phương Trung II.</p> <p>- Địa chỉ: Tân Tiến- Phương Trung – Thanh Oai.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- Gắn liền với khối.</p> <p>VD: Các lớp khối 2 thì nằm cạnh nhau.</p> <p>- Nêu vị trí.</p> <p>- Tham quan phòng làm việc của Ban giám hiệu, thư viện, phòng để đồ dùng dạy học, ...</p> <p>- Quan sát sân trường,</p>

3p	<p>*Hoạt động 2: Làm việc với SGK.</p> <p>* Hoạt động 3: Trò chơi hướng dẫn viên du lịch.</p> <p>D.Củng cố - Dặn dò</p>	<p>- Nêu cảnh quan của trường. Kết luận: Trường học thường có sân, vườn và nhiều phòng như: Phòng làm việc của Ban giám hiệu, ... và các lớp học. *Yêu cầu HS quan sát tranh H: Cảnh của bức tranh thứ 1 diễn ra ở đâu? H: Các bạn HS đang làm gì? H: Cảnh ở bức tranh thứ 2 diễn ra ở đâu? H: Tại sao em biết?</p> <p>H: Các bạn HS đang làm gì? H: Phòng truyền thống của trường ta có những gì? H: Em thích phòng nào nhất? Vì sao? Kết luận: Ở trường, HS học tập trong lớp học hay ngoài sân trường, vườn trường. Ngoài ra các em có thể đến thư viện để đọc và mượn sách, ... *GV phân vai và cho HS nhập vai. - 1 HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch: giới thiệu về trường học của mình. - Giới thiệu hoạt động diễn ra ở thư viện. - Giới thiệu hoạt động diễn ra ở phòng y tế. - Giới thiệu hoạt động diễn ra ở phòng truyền thống.</p> <p>*Nhận xét tiết học. -Tuyên dương những HS tích cực (hát bài Em yêu trường em) - Chuẩn bị: Các thành viên trong nhà trường.</p>	<p>vườn trường và nhận xét chúng rộng hay hẹp, trồng cây gì, có những gì, ... - HS nói về cảnh quan của nhà trường.</p> <p>- Ở trong lớp học.</p> <p>- HS trả lời. - Ở phòng truyền thống.</p> <p>- Vì thấy trong phòng có treo cờ, tượng Bác Hồ ... - Đang quan sát mô hình - HS nêu.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 1 HS đóng làm thư viện</p> <p>- 1 HS đóng làm phòng y tế - 1 HS đóng làm phòng truyền thống - 1 số HS đóng vai là khách tham quan nhà trường: Hỏi 1 số câu hỏi.</p>
----	--	---	--

Thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2015

TOÁN

Tiết 74: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Thuộc bảng trừ đã học để tính nhẩm.

2. **Kĩ năng:** Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Biết tìm số bị trừ, tìm số trừ.

Làm được các BT1,2(cột 1,2,5), BT3 trong SGK.

3. **Thái độ:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Bộ thực hành Toán.

2. HS: Vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p 30p	A. Ôn định B. Bài cũ C. Bài mới 1. Giới thiệu 2. Luyện tập Bài 1: Bài 2:	Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau: - Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm cho trước A, B và nêu cách vẽ. - Trả lời thế nào là 3 điểm thẳng hàng với nhau. - Nhận xét . - GV giới thiệu ngắn gọn và ghi tên bài lên bảng... - Yêu cầu HS tự nhẩm, ghi kết quả vào Vở bài tập và báo cáo kết quả. - Yêu cầu HS tự làm bài. Gọi 3 HS lên bảng làm bài. Mỗi HS thực hiện 2 con tính. - Yêu cầu HS nhận xét bài của bạn trên bảng. - Yêu cầu nêu rõ cách thực hiện với các phép tính	- Hát - HS thực hiện và trả lời theo câu hỏi của GV . Bạn nhận xét. - Làm bài sau đó nối tiếp nhau theo bàn hoặc theo tổ để báo cáo kết quả từng phép tính. Mỗi HS chỉ báo cáo kết quả 1 phép tính. - 2 HS ngồi cạnh đối chéo vở để kiểm tra bài nhau. - HS lên bảng làm bài. HS dưới lớp làm bài. $\begin{array}{r} 74 \\ - 38 \\ \hline 36 \end{array}$ $\begin{array}{r} 29 \\ - 9 \\ \hline 20 \end{array}$ $\begin{array}{r} 80 \\ - 23 \\ \hline 57 \end{array}$ - Nhận xét bài của bạn cả về cách đặt tính và thực hiện

<p>2p</p>	<p>Bài 3:</p> <p>Bài 4: (dành cho HS khá, giỏi)</p> <p>D. Củng cố-Dặn dò</p>	<p>- Nhận xét và chữa bài.</p> <p>Hỏi: Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>H: X trong ý a, b là gì trong phép trừ?</p> <p>H: Muốn tìm số trừ ta làm thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS làm ý a, b. 2 HS lên bảng làm bài. Các HS còn lại làm vào vở bài tập.</p> <p>- Gọi HS nhận xét bài bạn.</p> <p>- Viết lên bảng đề bài ý c và hỏi: x là gì trong phép trừ trên?</p> <p>H: Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài tiếp. 1 HS làm bài trên bảng. Sau đó cho HS dưới lớp nhận xét.</p> <p>- Nhận xét và chữa bài.</p> <p>* Yêu cầu HS nêu đề bài ý a.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu cách vẽ và tự vẽ.</p> <p>- Nếu bài yêu cầu vẽ đoạn thẳng MN thì ta chỉ nối đoạn thẳng từ đâu đến đâu?</p> <p>- Yêu cầu HS nêu yêu cầu ý b.</p> <p>- Gọi HS nêu cách vẽ.</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>Kết luận: Qua 1 điểm có “rất nhiều” đường thẳng</p> <p>H: Ta có mấy đường thẳng? Đó là những đường thẳng nào?</p> <p>* Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị: Luyện tập chung</p>	<p>phép tính.</p> <p>- Tìm x.</p> <p>- Là số trừ.</p> <p>- Lấy số bị trừ trừ đi hiệu.</p> $32 - x = 18 \quad 20 - x = 2$ $x = 32 - 18 \quad x = 20 - 2$ $x = 14 \quad x = 18$ <p>- Nhận xét bạn làm bài đúng/sai.</p> <p>- x là số bị trừ.</p> <p>- Ta lấy hiệu cộng với số trừ.</p> $X - 17 = 25$ $X = 25 + 17$ $X = 42$ <p>- Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm MN.</p> <p>- Đặt thước sao cho 2 điểm M và N đều nằm trên mép nước. Kẻ đường thẳng đi qua 2 điểm MN.</p> <p>- Thực hành vẽ đường thẳng.</p> <p>- Ta có 3 đường thẳng đó là: đường thẳng AB, đường thẳng BC, đường thẳng CA.</p>
-----------	--	--	---

CHÍNH TẢ(Nghe- viết)
BÉ HOA

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Nghe – viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn văn xuôi trong bài *Bé Hoa*.

- Củng cố quy tắc chính tả: *ai/ây; s/x; ât/âc*.

2. Kỹ năng: HS viết đúng, trình bày đẹp.

3 Thái độ: Thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1.GV: Bảng phụ ghi các quy tắc chính tả *ai/ây; s/x; ât/âc*.

2.HS: Vở, bảng con.

III. . HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p	A. Ôn định		- Hát
3p	B. Bài cũ	- Gọi 3 HS lên bảng viết từ mắc lỗi hoặc cần chú ý phân biệt của tiết trước. - Nhận xét từng HS.	- <i>Sản xuất; xuất sắc; cái tai; cây đa; tắt bật; bậc thang.</i> - HS dưới lớp viết vào nháp.
30p	C. Bài mới 1. Giới thiệu:	- Trong giờ Chính tả hôm nay các em sẽ nghe và viết đoạn đầu trong bài Bé Hoa và làm một số bài tập chính tả. H: Đoạn văn kể về ai? H: Bé Nụ có những nét nào đáng yêu? H: Bé Hoa yêu em ntn?	- Nghe GV giới thiệu bài.
20p	2. Hướng dẫn viết chính tả Ghi nhớ nội dung đoạn viết	H: Đoạn trích có mấy câu? H: Trong đoạn trích có những từ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa? *Yêu cầu HS đọc các từ khó. + <i>Các từ có dấu hỏi/ dấu ngã</i> - Yêu cầu HS viết các từ vừa đọc.	- Bé Nụ. - Môi đỏ hồng, mắt mở to, tròn và đen láy. - Cứ nhìn em mãi, rất yêu em và thích đưa võng ru em ngủ. - 8 câu. - Bây, Hòa, Mẹ, Nụ, Em, Có là những tiếng đầu câu và tên riêng. - Đọc: <i>hồng, yêu, ngủ, mãi, võng.</i> - 2 HS lên bảng viết, HS dưới lớp viết bảng con. - HS viết bài.
	Hướng dẫn cách trình bày		
	Hướng dẫn viết từ khó		
	Viết chính tả Soát lỗi Chữa bài, nhận xét	- Tiến hành tương tự các tiết trước.	

<p>2p</p>	<p>3.Hướng dẫn làm bài tập chính tả Bài tập 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu. - Gọi 2 HS hoạt động theo cặp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm những từ có tiếng chứa vần <i>ai</i> hoặc <i>ay</i>. - HS 1: Từ chỉ sự di chuyển trên không? - HS 2: Bay. - HS 3: Từ chỉ nước tuôn thành dòng? - HS 4: Chảy. - HS 5: Từ trái nghĩa với đúng? - HS 6: Sai.
	<p>Bài tập 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét từng HS. *Gọi 1 HS đọc yêu cầu. - Treo bảng phụ. - Yêu cầu HS tự làm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Điền vào chỗ trống. - 2 HS lên bảng làm. HS dưới lớp làm vào <i>Vở bài tập</i>. - Sắp xếp; xếp hàng; sáng sủa; xôn xao. - Giấc ngủ; thật thà; chủ nhật; nhắc lên. - HS cả lớp thực hiện.
	<p>D. củng cố: Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đưa đáp án đúng. - Yêu cầu HS viết lại các chữ sai chính tả nhiều. *Nhận xét giờ học. - Dặn HS về nhà làm Bài tập chính tả. - Chuẩn bị: 	

TẬP LÀM VĂN

CHIA VUI. KỂ VỀ ANH CHỊ EM

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Hiểu được cách nói lời chia vui (chúc mừng) hợp tình huống giao tiếp (BT1,2).

2. **Kĩ năng:**Viết được 1 đoạn ngắn kể về anh (chị, em) của em(BT3).

3. **Thái độ:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1.GV: Tranh. Bảng phụ, bút dạ. Một số tình huống để HS nói lời chia vui.

2.HS: Vở bài tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p 30p	<p>A. Ôn định</p> <p>B. Bài cũ</p> <p>C. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu:</p> <p>2. Biết cách nói lời chia vui. Bài 1 và 2</p>	<p>- Gọi HS đọc bài tập 2 của mình. - Nhận xét.</p> <p>- Khi ai đó gặp chuyện buồn, chúng ta phải làm gì? - Vậy khi người khác hạnh phúc, chúng ta sẽ nói gì? Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết điều đó.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc yêu cầu. H: Treo bức tranh và hỏi bức tranh vẽ cảnh gì? H: Chị Liên có niềm vui gì?</p> <p>H: Nam chúc mừng chị Liên ntn? - Nếu là em, em sẽ nói gì với chị Liên để chúc mừng chị.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 3 HS đến 5 HS đọc. Bạn nhận xét.</p> <p>- Nói lời chia buồn hay an ủi.</p> <p>- HS đọc yêu cầu. - Bé trai ôm hoa tặng chị.</p> <p>- Bạn Nam chúc mừng chị Liên được giải nhì trong kì thi học sinh giỏi của tỉnh. Hãy nhắc lại lời của Nam. - Đạt giải nhì trong kì thi học sinh giỏi của tỉnh. - Tặng hoa và nói: Em chúc mừng chị. Chúc chị sang năm được giải nhất. - 3 đến 5 HS nhắc lại. - HS nói lời của mình. - Em xin chúc mừng chị./ Chúc chị học giỏi hơn nữa./ Mong chị đạt thành tích cao hơn./ Em rất khâm phục chị./</p>

3p	<p>3.Hướng dẫn làm bài tập Bài 3</p> <p>D. Củng cố: Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS tự làm. - Gọi HS đọc. - Nhận xét. * Yêu cầu HS nói lời chia vui trong một số tình huống nếu còn thời gian. H: Em sẽ nói gì khi biết bố bạn đi công tác xa về? H: Bạn em được cô giáo khen. - Dặn HS về nhà hoàn thành nốt bài tập. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: 	<ul style="list-style-type: none"> - Hãy viết từ 3 đến 4 câu kể về anh, chị, em ruột (hoặc anh, chị, em họ) của em. - 2 dãy HS thi đua thực hiện. - Em rất yêu bé Nam năm nay hai tuổi. Môi bé Nam đỏ hồng, da trắng. Nam luôn tươi cười ngộ nghĩnh./ Anh trai em tên là Minh. Anh Minh cao và gầy. Năm nay anh học lớp 4 Trường Tiểu học Ngô Thì Nhậm. Anh Nam học rất giỏi. Tổ chức cặp đôi: HS nêu. - HS trả lời. Bạn nhận xét.
----	---	---	---

Thứ sáu ngày 18 tháng 12 năm 2015

TOÁN

Tiết 75: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Thuộc bảng trừ đã học để tính nhẩm.
- Kĩ năng:** Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.
 - Biết tính giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính.
 - Biết giải toán với các số có kèm đơn vị cm.
 - Làm được các BT1,2(cột 1,3), BT3,5 trong SGK.
- Thái độ:** Thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- GV: Bộ thực hành Toán. Bảng phụ, bút dạ.
- HS: Bảng con, vở bài tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	- Đặt tính rồi tính: $74 - 29$, $38 - 29$, $80 - 23$. - Nêu cách thực hiện các phép tính. - Vẽ đoạn thẳng AB. - GV nhận xét	- Hát - HS thực hiện. Bạn nhận xét. - HS thực hiện. Bạn nhận xét.
30p	C. Bài mới 1. Giới thiệu: 2. Củng cố về phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 Bài 1: Bài 2:	- GV giới thiệu ngắn gọn rồi ghi tên bài lên bảng: Luyện tập chung.. - GV có thể cho HS tự làm bài sau đó nối tiếp nhau báo cáo kết quả hoặc có thể tổ chức thành trò chơi thi nói nhanh kết quả của phép tính. * Yêu cầu HS nêu đề bài. - Yêu cầu HS làm vào Vở bài tập.	- HS nói nhanh kết quả. - Đặt tính rồi tính. - 2 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS thực hiện 2 con tính. $\begin{array}{r} 32 \\ - \\ \hline 25 \\ \underline{7} \\ 32 \end{array}$ $\begin{array}{r} 53 \\ - \\ \hline 29 \\ \underline{24} \\ 30 \end{array}$ $\begin{array}{r} 30 \\ - \\ \hline 6 \\ \underline{24} \\ 24 \end{array}$ - Nhận xét bài bạn cả về

2p	<p>Bài 3:</p> <p>Bài4:(dành cho HS khá, giỏi)</p> <p>Bài 5:</p> <p>D.Củng cố - Dặn dò</p>	<p>- Yêu cầu HS nêu cách thực hiện các phép tính</p> <p>Hỏi: Bài toán yêu cầu làm gì? - Viết lên bảng: $42 - 12 - 8$ và hỏi: Tính từ đâu tới đâu? - Cho HS làm bảng con, 2 HS lên bảng làm.</p> <p>- Yêu cầu HS nhận xét bài của 3 bạn trên bảng. - Nhận xét . - Cho HS lần lượt nêu cách tìm số hạng chưa biết trong một tổng rồi làm câu a, nêu cách tìm số bị trừ rồi làm câu b, nêu cách tìm số trừ rồi làm câu c. Hoặc tự làm bài tập sau đó yêu cầu giải thích cách làm của mình. - GV nhận xét * Yêu cầu HS đọc đề bài. H: Bài toán thuộc dạng toán gì? H: Vì sao?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt</u></p> <p>Đỏ : 65 cm Xanh ngắn hơn: 17 cm Xanh : ...cm? - GV chữa bài, nhận xét. *Nhận xét tiết học. Chuẩn bị: Ngày, giờ.</p>	<p>cách đặt tính, kết quả phép tính. 3 HS lần lượt trả lời. - Yêu cầu tính. - Tính lần lượt từ trái sang phải. - HS làm bài. Chẳng hạn</p> $42 - 12 - 8 = 30 - 8$ $= 22$ $58 - 24 - 6 = 34 - 6$ $= 28$ <p>-Nhận xét bạn làm bài đúng/sai. -HS nêu. Bạn nhận xét. - HS làm bài. Sửa bài. $x+14=40$ $x = 40-14$ $x = 26$ $52-x=17$ $x= 52-17$ $x=35$</p> <p>- Đọc đề bài. - Bài toán thuộc dạng toán ít hơn. - Vì ngắn hơn nghĩa là ít hơn. - HS làm bài. Chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Băng giấy màu xanh dài là: $65 - 17 = 48$ (cm) Đáp số: 48 cm.</p>
----	--	--	---

